

**HƯỚNG DẪN TẠM THỜI KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC
VÀ THU HOẠCH CÂY ỔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM**
(Ban hành theo Quyết định số: 130/QĐ-SNN&PTNT ngày 06 tháng 3 năm 2024
của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam)

Cây ổi (*Psidium guajava* L.) là loài cây ăn quả thường xanh lâu năm, thuộc họ Đào kim nương, có nguồn gốc từ Braxin. Ổi là cây ăn quả có giá trị kinh tế, hiện được trồng ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

I. CHỌN ĐẤT, CHUẨN BỊ ĐẤT TRỒNG

1. Chọn đất trồng

Đất trồng Ổi nên có địa hình bằng phẳng, đất phì nhiêu, có cơ cấu nhẹ như đất phù sa, đất cát pha có tầng canh tác sâu tối thiểu 0,5 m. Đất hơi chua hay hơi kiềm (pH = 4,5 - 8,2), đất thoát nước tốt và giàu chất hữu cơ.

2. Chuẩn bị đất trồng

- Thiết kế vườn: Nên thiết kế hàng trồng theo hướng Bắc - Nam và trồng cây theo kiểu “Nanh sáu” để cây tiếp xúc ánh sáng tối ưu. Trồng Ổi trên đất dốc cần thiết kế vườn trồng theo đường đồng mức để hạn chế xói mòn, rửa trôi.

- Chuẩn bị hố trồng: Đào hố trước khi trồng từ 2 - 4 tuần, kích thước hố 50 x 50 x 50 cm. Bón lót: Trộn đều lớp đất mặt với 10 - 15 kg phân chuồng hoai + 0,5 kg super lân cho đầy hố, vun mô cao từ 10 - 30 cm so với mặt đất cũ tùy theo vùng đất cao hay thấp.

- Trồng cây chắn gió: Khi trồng Ổi với diện tích lớn, ở những khu vực trống, cần thiết kế trồng vành đai chắn gió. Chọn các loại cây trồng có độ cao hợp lý, chắc gốc, khó đổ ngã trồng quanh vườn để chắn gió.

II. CÂY GIỐNG

1. Một số giống Ổi phổ biến

Hiện nay có nhiều giống Ổi có chất lượng cao, khả năng thích nghi tốt với điều kiện đất đai, thời tiết tỉnh Quảng Nam. Trong đó, một số giống Ổi có nhiều đặc tính tốt về hình dạng màu sắc thịt quả, ít hạt, vị ngọt, thơm ngon như: Ổi lê Đài Loan, Ổi nữ hoàng, Ổi xá lị không hạt, Ổi xá lị ruột đỏ (da láng, da sần), Ổi Thái Lan...

2. Kỹ thuật nhân giống

Ổi có nhiều phương pháp nhân giống như gieo từ hạt, chiết cành, ghép cành và ghép mắt. Ổi là cây ăn quả lâu năm, nếu nhân giống bằng phương pháp vô tính cần nhân từ cây đầu dòng hoặc vườn cây đầu dòng đã được bình tuyển, công nhận để đảm bảo chất lượng của cây giống sau này. Đối với nhân giống Ổi, kỹ thuật phổ biến nhất hiện nay là chiết cành và ghép cành.

2.1. Chiết cành

- Chọn cành để chiết: Trên cây mẹ, chọn những cành bánh tẻ có đường kính 1 - 1,5 cm, dài 60 - 70 cm, có 01 - 02 cành ngọn.

- Thời vụ chiết: Nên chiết cành Ổi vào 2 thời vụ chính là đầu Xuân (tháng 1 - 2) hoặc đầu Thu (tháng 8 - 9).

- Chuẩn bị đất hoặc giá thể để bó bầu: Sử dụng đất bùn, tốt nhất là lấy từ ao hồ lên, phơi trong vòng 1 - 2 ngày cho dẻo quánh lại, sau đó trộn cùng với rơm khô hoặc cỏ khô để tăng độ bám khi thực hiện bó bầu. Có thể thay bằng hỗn hợp xơ dừa + đất thịt nhẹ + phân hữu cơ hoai mục có trộn 1% phân lân.

- Cách chiết: Tại điểm xác định cho ra rễ, dùng dao sắc, sạch, khoanh hai đường cách nhau 2 - 3 cm, bóc vỏ, dùng nilon quấn kín đoạn vừa bóc vỏ để khô. Sau 01 tuần tháo nilon, quét chất kích thích ra rễ (Atonik, Siêu lân...), sau đó dùng hỗn hợp đất hoặc giá thể bó bầu (đã được chuẩn bị ở trên) đắp kín xung quanh đoạn cắt. Dùng bao bó bao phần đất đã bó, buộc dây 2 đầu để cố định bầu.

Thường xuyên tưới nước giữ ẩm để rễ nhanh phát triển. Sau 2 - 2,5 tháng kiểm tra thấy có rễ mọc ra thì cắt cành, lưu ý cắt nhẹ nhàng không làm vỡ bầu đất. Để đảm bảo tỷ lệ sống, sau khi cắt cành chiết tốt nhất nên đưa vào bầu để nơi mát có mái che (giảm 50% ánh sáng) ươm khoảng 20 - 30 ngày cho cây ra thêm rễ mới rồi đem trồng.

2.2. Kỹ thuật ghép cành (Ghép theo phương pháp ghép áp)

- Chuẩn bị gốc ghép: Dùng các giống Ổi địa phương gieo hạt, gieo hạt trong bầu kích thước bầu 20 cm x 15 cm, vật liệu làm bầu phải thoát nước tốt, giàu dinh dưỡng, có thể dùng hỗn hợp như: xơ dừa + trấu hun + đất sạch + phân vi sinh theo tỷ lệ 3:3:3:1. Khi cây mọc cao khoảng 70 - 80 cm, đường kính khoảng 1 - 1,5 cm để làm gốc ghép, tuổi cây 9 - 10 tháng có thể tiến hành ghép. Trước khi ghép cành 12 - 15 ngày, cần cắt bỏ ngọn gốc ghép, cắt tới vị trí thân cây già có màu nâu.

- Chuẩn bị cành ghép: Trên cây lấy cành ghép, chọn những đoạn cành bánh tẻ, đường kính khoảng 0,8 - 1 cm để cắt thành các đoạn cành ghép dài 4 - 5 cm, có 1 - 2 mầm mắt hữu hiệu. Trước khi ghép cành 5 - 7 ngày, bấm ngọn hoặc khoanh ở vị trí gốc cành ghép tới vừa đứt lớp vỏ.

- Thời vụ ghép: Nên ghép cành Ổi vào đầu mùa Xuân đến cuối mùa Thu.

- Cách ghép: Tại gốc đoạn cành ghép, cắt một vết vát dài 3,0 - 3,5 cm, góc cắt 45 độ. Trên cây gốc ghép cắt một lát vát có chiều dài tương đương vết vát đoạn cành ghép, vết vát không được chạm vào thân lõi. Áp khít miệng gốc ghép và cành ghép. Dùng nilon ghép quấn chặt, bao kín đoạn cành ghép và gốc ghép.

- Ghép bổ sung: Sau ghép 15 - 20 ngày, cành ghép sẽ bật mầm. Nếu cây nào đoạn cành ghép bị thâm đen (chết), phải cắt bỏ hết phần ghép cũ và tiến hành ghép bổ sung bằng đoạn cành mới.

2.3. Chăm sóc vườn ươm

- Che bóng cho cây: Vườn ươm phải được che bóng bằng lưới che nắng loại 50 - 70% trong suốt cả thời kỳ.

- Làm cỏ, tưới nước: Sau khi ghép cành hoặc ươm cành chiết, thường xuyên tưới nước để giữ ẩm, không để đất trong bầu bị khô hoặc úng nước. Đặc biệt chú ý chống úng cho vườn ươm sau mỗi đợt mưa.

- Làm cỏ, phá váng, đảo bầu: Trong quá trình chăm sóc vườn ươm, thường xuyên nhổ cỏ, xới phá váng, đảo bầu và phân loại cây nhằm giúp cây giống phát triển thuận lợi.

- Bón phân: Định kỳ 02 tháng/lần tưới bổ sung phân NPK (16-16-8)

- Đối với cây ghép cần loại bỏ chồi mọc ra từ gốc ghép.

3. Tiêu chuẩn cây giống

- Cây đồng nhất về hình thái và đặc tính di truyền.

- Chiều cao cây giống (đo từ mặt giá thể bầu ươm đến đỉnh ngọn) đạt từ 50 - 60 cm.

- Đường kính đo cách mặt bầu 5 cm: gốc ghép > 0,8 cm, cành chiết > 1cm. Đường kính cành ghép (đo trên vết ghép 2 cm) > 0,8 cm.

- Bộ rễ phát triển tốt, có nhiều rễ thứ cấp.

- Cây sinh trưởng khỏe, phát triển đồng đều, lá xanh, có từ 1 - 3 cành cấp 1, không có dấu hiệu của các loại sâu bệnh nguy hiểm.

III. KỸ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC

1. Thời vụ trồng

Tại Quảng Nam có 02 vụ trồng Ổi là đầu mùa mưa (tháng 8 - 9) và cuối mùa mưa (tháng 01 - 02) hằng năm.

2. Mật độ và cách trồng

- Đối với trồng thuần: Mật độ trồng khoảng 625 cây/ha, khoảng cách 4 x 4 m.

- Đối với trồng xen: Trồng theo khoảng cách trên với phần diện tích có thể khai thác được. Có thể trồng xen Ổi với các cây trồng khác như cây có múi, Mãng cụt, Chôm chôm, Nhãn... để tăng thu nhập. Khi các cây trồng chính khép tán thì tỉa và đốn bỏ Ổi dần.

- Cách trồng:

Đào một lỗ ở chính giữa hố, kích thước lớn hơn bầu cây, nhẹ nhàng rạch bỏ túi bầu, đặt bầu cây giống vào hố sao cho mặt bầu ngang mặt đất. Lấp đất đầy và dùng tay nén chặt xung quanh bầu, cây trồng phải thẳng đứng. Cắm cọc chéo và dùng dây mềm buộc cố định cây để tránh gió lay đứt rễ. Lưu ý: Đối với cành chiết khi trồng nên tỉa bớt cành nhỏ, lá.

3. Kỹ thuật chăm sóc

3.1. Tỉ gốc, làm cỏ, tưới nước

- Sau khi trồng cần dùng rơm rạ hoặc cỏ khô phủ quanh cây một lớp dày khoảng 5 - 10 cm, cách xa gốc khoảng 10 - 20 cm trong mùa khô để giảm thoát hơi nước và hạn chế được cỏ dại, tạo điều kiện cho hệ sinh vật có lợi trong đất hoạt động. Định kỳ làm sạch cỏ xung quanh gốc, lưu ý không làm tổn thương bộ rễ và gốc cây để tránh các loại nấm, vi khuẩn... gây bệnh xâm nhập.

- Tưới đẫm nước ngay sau khi trồng để ổn định cây, khi cây còn nhỏ cần tưới nước thường xuyên mỗi ngày để rễ mọc nhanh, nhất là trồng cây vào mùa nắng. Tưới nước vào lúc cây cho quả giúp tăng năng suất và kích thích quả. Lượng nước tưới và thời gian tưới thay đổi tùy theo tuổi cây và mùa trong năm.

3.2. Trồng dặm và trồng xen

- Năm đầu cần kiểm tra, trồng dặm các cây bị chết hoặc trồng thay thế các cây sinh trưởng kém.

- Ở thời kỳ cây chưa cho quả, tùy theo điều kiện đất đai có thể trồng xen các loại cây họ đậu để cải tạo đất, tăng độ phì cho đất, chống xói mòn, rửa trôi trên đất đồi dốc, hạn chế cỏ dại, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; sau khi cây khép tán nên trồng xen gừng, nghệ để tăng thu nhập.

- Cây trồng xen phải trồng cách gốc từ 1 m trở lên để không cạnh tranh nước và dinh dưỡng làm ảnh hưởng đến khả năng phát triển bình thường của cây.

3.3. Tạo tán, tỉa cành

- Tạo tán: Tạo tán nhằm khống chế chiều cao cây để dễ chăm sóc và thu hoạch quả, nhất là các vườn trồng Ổi chuyên canh. Cần thực hiện sớm, tạo dạng tán hình cầu hoặc hình nấm để cây nhận được nhiều ánh sáng nhất. Khi cây khoảng 4 - 6 tháng tuổi cắt bớt đợt những cành mọc sà, để lại 3 - 4 cặp lá hoặc một cặp lá phía trên hoa và uốn ngọn những cành mọc vượt xuống thấp. Chiều cao cây 3 - 4 năm tuổi nên khoảng 1,5 m; 5 - 6 năm tuổi cao 1,6 - 1,7 m và 7 - 8 năm tuổi cao 2 m.

- Tỉa cành: Sau khi thu hoạch quả, tiến hành cắt tỉa cành nhưng không nên tỉa quá nhiều (khoảng 15% cành). Cần loại bỏ những cành sau đây: cành sâu bệnh, cành khô, cành ốm yếu, cành già cỗi nhằm giúp cây phát triển cành mới khỏe hơn, cây thấp và thông thoáng, nhất là khi cây đã giao tán.

3.4. Xử lý ra hoa

- Cây Ổi có thể ra hoa và cho quả quanh năm. Đối với vườn Ổi cần thu hoạch tập trung vào một thời điểm nhất định nên xử lý ra hoa. Việc xử lý để Ổi cho quả vào mùa nắng sẽ tốt hơn vì quả ít bị ruồi đục quả gây hại, có phẩm chất cao hơn.

- Phương pháp bấm đợt xử lý ra hoa cho Ổi:

+ Cành Ổi chưa ra hoa: Dùng kéo bấm bỏ đợt chừa lại 03 cặp lá kép.

+ Cành Ổi ra 01 cặp nụ hoa và cây có nhiều cành mang quả: Bấm bỏ đợt nhưng chừa phía trên cặp hoa đó một cặp lá để có thể ra thêm một cặp nụ mới.

+ Cành Ổi có đủ 02 cặp nụ và nhiều cành không cho quả: Cắt đợt trên cặp nụ 2, không chừa cặp lá nào nữa để cành Ổi có thể tập trung dinh dưỡng nuôi quả.

+ Việc bấm đợt được tiến hành thường xuyên 01 - 02 tuần/lần.

3.5. Bao quả

- Bao quả có tác dụng phòng ngừa sâu bệnh hại quả, giảm tác động của điều kiện thời tiết bất thường tới quả, đồng thời nâng cao chất lượng, mẫu mã quả.

- Sau khi Ổi đã đậu quả được khoảng 02 tuần (quả lớn cỡ ngón tay cái), có thể sử dụng túi nilon, lưới xếp, túi bao quả chuyên dụng... để bao quả.

- Cách bao quả: Luồn túi vào từng quả (với túi nhỏ cỡ 8 x 10 cm) hoặc cả chùm (với túi lớn cỡ 15 x 20 cm) rồi dùng dây buộc túm miệng túi lại, mỗi chùm quả chỉ nên để 01 - 02 quả/chùm để sinh trưởng nhanh hơn. Phía dưới đáy túi đục một vài lỗ để không bị đọng nước gây thối quả.

4. Bón phân

4.1. Liều lượng phân bón: Để phát triển tốt, Ổi cần được cung cấp đầy đủ các nguyên tố đa lượng N, P, K cũng như các nguyên tố vi lượng khác. Tùy vào điều kiện đất đai cụ thể mà bổ sung dinh dưỡng cho cây khác nhau. Lượng phân bón trung bình cho 01 cây/năm, tính cho vườn cây thu hoạch ổn định 02 vụ/năm cụ thể như sau:

Loại phân	ĐVT	Giai đoạn chưa cho quả	Giai đoạn cho quả ổn định
- Urê	g	50 - 100	600
- NPK (16-16-8) + TE	g	100 - 200	600 - 1.200
- Super lân	g	400 - 500	400 - 500
- Kali clorua	g	50 - 100	600
- Vôi bột	g	500	600
- Phân hữu cơ hoai	kg	15 - 20	20 - 40

4.2. Cách bón

- Đối với vườn giai đoạn chưa cho quả (từ 1 - 2 năm tuổi):

+ Toàn bộ phân hữu cơ hoai, vôi và lân: Bón vào giai đoạn đầu mùa mưa, riêng vôi bón bằng cách sau khi bón phân hữu cơ lấp đất lại sau đó rải quanh gốc trong vùng tán cây.

+ Toàn bộ lượng phân còn lại: Chia đều bón từ 04 - 06 lần/năm, có thể hòa phân để tưới kết hợp làm cỏ.

- Đối với vườn cây giai đoạn đã cho quả ổn định:

+ Khi xử lý ra hoa: Bón toàn bộ phân hữu cơ và lân, 100 gam urê và 100 - 200 gam NPK; 100 gam kali.

+ Bón nuôi quả: Khoảng 1 - 1,5 tháng sau lần bón đầu tiên, tiến hành bón định kỳ 20 - 25 ngày/lần để nuôi quả, kích thích ra chồi, ra hoa, ra rễ mới. Mỗi lần bón 100 gam urê, từ 100 - 200 gam NPK, 100 gam kali.

- Trong thời gian bấm ngọn có thể phun thêm phân bón lá để nuôi quả. Lưu ý: Không phun phân bón lá khi đang thu hoạch.

Riêng vôi bón 2 lần bằng cách rải quanh gốc trong vùng tán cây vào các thời điểm đầu và cuối mùa mưa, mỗi lần 50%.

* Lưu ý:

- Khi cây chưa giao tán, bón phân vào rãnh xung quanh gốc theo hình chiếu của tán cây, bề rộng của rãnh khoảng 20 - 30 cm; khi vườn cây giao tán, dùng cuốc

xới nhẹ lớp đất xung quanh tán cho phân vào, lấp đất và tưới nước đủ ẩm để giúp cây tăng khả năng hấp thu phân bón. Chỉ thực hiện đào xới sau khi thu hoạch đến trước khi cây ra hoa.

- Để chống rụng hoa, tăng khả năng đậu quả, khi cây vừa chớm ra nụ và sau khi đậu quả khoảng 1 tháng nên bổ sung các chế phẩm phân bón lá có chứa KNO_3 , $CaCO_3$, Bo...

- Trường hợp không có phân hữu cơ hoai có thể thay thế bằng phân hữu cơ vi sinh với lượng từ 2 - 3 kg/gốc/năm, cách bón tương tự.

IV. QUẢN LÝ SÂU BỆNH HẠI

1. Sâu hại

1.1. Rầy phấn trắng (*Aleurodicus dispersus*)

- Đặc điểm hình thái: Rầy trưởng thành nhỏ, dài khoảng 1,5 mm, có 02 cặp cánh trắng, râu đầu ngắn gồm 07 đốt. Rầy non có những sợi sáp trắng phủ đầy cơ thể.

- Tập tính gây hại: Rầy trưởng thành hoạt động nhiều vào sáng sớm và chiều mát. Rầy trưởng thành và rầy non chích hút nhựa cây chủ yếu là ở ngọn và các lá non, làm lá có các đốm hoặc vết màu vàng, mật độ rầy cao có thể làm vàng cả lá, chỉ gân lá còn xanh. Chất mật ngọt do rầy tiết ra là môi trường cho nấm muội đen phát triển, ảnh hưởng đến sự quang hợp của cây.

1.2. Rệp sáp phấn (*Planococcus minor*, *P. lilacinus*, *P. sp.*, *Pseudococcus sp.*)

- Đặc điểm hình thái: Rệp trưởng thành cái màu vàng, dài 2,5 - 4 mm. Cơ thể phủ đầy lớp bột sáp trắng như phấn. Rệp trưởng thành đực có một đôi cánh mỏng, cơ thể dài khoảng 1 mm, màu xám nhạt. Rệp non mới nở có màu hồng, hình bầu dục, di chuyển nhanh đến chỗ thích hợp thì sống cố định và tiết sáp trên cơ thể.

- Tập tính gây hại: Rệp tập trung thành đám ở mặt dưới lá, hút nhựa làm cho lá bị quăn, biến vàng, quả còn nhỏ thì bị rụng hoặc phát triển kém. Chỗ có rệp thường có nấm bồ hóng đen phát triển làm giảm giá trị của quả. Rệp phát sinh quanh năm, thường vào các tháng mùa khô, nắng nóng.

1.3. Sâu đục quả (*Conogethes puncteficalis*)

- Đặc điểm hình thái: Trưởng thành tương đối nhỏ, thân dài 12 mm, sải cánh rộng 25 mm. Toàn thân và cánh màu vàng, trên cánh có nhiều chấm đen. Sâu non đầy sức dài khoảng 22 mm, đầu màu nâu, thân màu hồng nhạt. Mặt bụng cơ thể cũng có đốm nâu nhạt với lông nhỏ.

- Tập tính gây hại: Trưởng thành hoạt động ban đêm, ban ngày ẩn trong tán lá. Mỗi con cái đẻ 20 - 30 trứng. Sâu non đục vào quả từ khi quả còn nhỏ cho đến khi gần thu hoạch. Quả non bị đục sẽ bị biến dạng, khô và rụng, quả lớn thì bị thối. Triệu chứng dễ nhận diện là từng đám phân màu nâu đậm do sâu thải ra bên ngoài lỗ đục.

1.4. Ruồi đục quả (*Bactrocera dorsalis*)

- Đặc điểm hình thái: Ruồi trưởng thành hình dạng giống ruồi nhà nhưng nhỏ hơn một chút, thân dài 5 - 6 mm, sải cánh rộng 8 - 9 mm, toàn thân màu nâu

đỏ, cánh trong suốt, con cái cuối bụng có ống đẻ trứng dài và nhọn. Ruồi non dạng con dòi, không có chân, màu vàng nhạt, miệng có móc cứng.

- Tập tính gây hại: Ruồi trưởng thành hoạt động ban ngày, có khả năng bay xa. Ruồi cái dùng ống đẻ trứng chọc sâu vào vỏ quả khoảng 5 mm rồi đẻ một chùm 05 - 10 trứng vào đó. Vết chích rất nhỏ nhưng có thể nhận ra được nhờ vết mũ khô màu nâu trên mặt vỏ quả. Sau khi nở, dòi đục ăn trong quả, tuổi càng lớn càng đục sâu vào phía trong làm quả bị thối và rụng. Bị hại nặng quả rụng hàng loạt. Khi trưởng thành, dòi chui ra khỏi quả rơi xuống đất hóa nhộng. Ruồi phá hại chủ yếu trên quả gần chín đến chín, là đối tượng quan trọng nhất trên cây Ổi.

2. Bệnh hại

2.1. Bệnh muội đen (bồ hóng - *Capnodium* sp.)

- Triệu chứng: Nấm tạo thành các lớp bụi đen trên lá và quả. Nấm không phá hại tế bào và có thể tự bong tróc ra khi trời khô, nóng. Tuy vậy sự phát triển của nấm ảnh hưởng đến quang hợp của cây và mẫu mã quả.

- Điều kiện phát sinh, phát triển: Nấm bồ hóng phát triển trên dịch do rệp phân tiết ra và sống bằng chất dịch đó, nếu rệp nhiều thì nấm cũng phát triển nhiều.

2.2. Bệnh thán thư (*Glomerella psidii*)

- Triệu chứng: Bệnh gây hại ở lá, ngọn, hoa và quả. Trên lá nấm tạo thành các đốm bệnh màu tím ở giữa hoặc ở bìa, chóp lá làm cho lá bị cháy thành từng mảng. Ngọn cây bị nấm gây hại biến màu nâu thẫm lan dần xuống phía dưới làm ngọn khô, quăn, lá rụng, trời ẩm sinh các ổ nấm màu đen. Trên quả, vết bệnh lúc đầu là những đốm đen nhỏ như đầu kim, về sau phát triển thành đốm tròn màu nâu thẫm, lõm vào thịt quả, giữa vết bệnh có các hạt nhỏ màu đen là các ổ bào tử. Các vết bệnh nối liền nhau, vùng quả bị bệnh trở nên cứng, sù sì như những vết gẻ. Quả bị bệnh biến dạng và dễ rụng, giảm phẩm chất nghiêm trọng.

- Điều kiện phát sinh, phát triển: Nấm phát triển thích hợp ở nhiệt độ khoảng 25°C, chết ở 50°C trong 10 phút. Nấm tồn tại trên bộ phận cây bệnh ở dạng bào tử và sợi nấm, năm sau tiếp tục gây bệnh. Bệnh phát triển mạnh trong mùa mưa, làm cây bị khô ngọn và thối quả nhiều.

2.3. Bệnh thối quả (bệnh thối nâu quả - *Phytophthora parasitica*)

- Triệu chứng: Trên quả bệnh tạo thành những đốm nhỏ, tròn có màu nâu, khi quả lớn thì vết bệnh cũng lớn lên lan dần khắp quả làm quả bị thối nhũn, có mùi hôi chua và rụng. Khi trời ẩm hoặc khi quả rụng xuống đất, có độ ẩm đất trên vết bệnh sinh lớp tơ nấm màu trắng.

- Điều kiện phát sinh, phát triển: Bệnh phát triển trong thời tiết mát, ẩm độ không khí cao hoặc mưa nhiều, cây có cành lá rậm rạp. Các vết chích hút của sâu trên quả tạo điều kiện cho bệnh phát triển mạnh.

2.4. Bệnh đốm rong (đốm tảo - *Cephaleuros virescens*)

- Triệu chứng: Bệnh phát sinh chủ yếu trên lá già và lá bánh tẻ. Vết bệnh là những đốm tròn có lớp nhung mịn màu xanh vàng nhạt ở mặt trên lá. Bệnh không làm khô lá song phần nào làm ảnh hưởng đến quang hợp và làm cây kém xanh tươi.

- Điều kiện phát sinh, phát triển: Bệnh phát triển nhiều trong mùa mưa trên các cây Ổi tán lá rậm rạp, chăm sóc kém.

*** Biện pháp quản lý sâu, bệnh hại trên cây Ổi**

Ưu tiên áp dụng Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) để phòng chống sâu bệnh hại trên cây Ổi:

- Trồng giống cây sạch bệnh, biết rõ nguồn gốc; không dùng mắt ghép, gốc ghép, chiết cành từ cây bị bệnh.

- Trồng với mật độ hợp lý. Bón cân đối N-P-K và tăng cường phân hữu cơ. Thoát nước tốt cho vườn và không nên tủ cỏ sát gốc trong mùa mưa.

- Tia cành tạo tán, làm cỏ tạo điều kiện thông thoáng cho vườn, tránh gây những vết thương cơ giới ở vùng rễ và thân gần gốc trong quá trình khi chăm sóc. Khử trùng dụng cụ cắt tỉa.

- Áp dụng biện pháp sinh học, nuôi dưỡng và bảo vệ kiến vàng, ong mắt đỏ trong vườn.

- Hạn chế phun thuốc BVTV để bảo vệ thiên địch như bọ rùa, nhện, kiến, các loại ong ký sinh.

- Thường xuyên tỉa và tiêu hủy quả bị sâu hại, kể cả những quả rụng.

- Áp dụng biện pháp bao quả để tránh sâu đục quả, ruồi đục quả gây hại.

- Chỉ phun thuốc BVTV khi thật cần thiết, sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam để phun trừ. Ưu tiên sử dụng thuốc thảo mộc, sinh học.

** Để hướng tới sản xuất sạch, nông sản đảm bảo an toàn, trong những năm đầu khi cây chưa cho quả, khi có sâu bệnh hại nặng có thể sử dụng thuốc BVTV để phòng trừ. Về sau, khi cây cho quả, hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc BVTV, nhất là đối với thuốc có nguồn gốc hóa học. Trường hợp cần thiết, có thể sử dụng các chế phẩm sinh học, thảo mộc; ưu tiên áp dụng biện pháp đấu tranh sinh học như thả ong ký sinh, kiến ăn thịt, bẫy côn trùng sinh học...*

Vườn Ổi sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ thì trước khi cây ra quả 3 năm trở đi không sử dụng phân bón, thuốc BVTV có nguồn gốc hóa học, ưu tiên dùng các chế phẩm sinh học, thảo mộc.

V. THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN

1. Thu hoạch

Ổi có thể cho thu hoạch quanh năm. Nên thu hoạch khi quả chín 70% (vỏ quả căng bóng, chuyển sang màu xanh sáng) để đảm bảo độ giòn của quả. Thu hoạch Ổi vào buổi sáng, dùng kéo, dao sạch cắt ngang phần cuống quả sau đó đặt nhẹ nhàng vào sọt và vận chuyển đến nơi lưu trữ hoặc đi tiêu thụ. Lưu ý cắt và đặt Ổi nhẹ nhàng, tránh làm trầy xước quả ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

2. Bảo quản

Trong điều kiện thu hoạch rộ, chưa kịp tiêu thụ có thể bảo quản Ổi trong phòng lạnh ở nhiệt độ 5 - 15⁰C, độ ẩm không khí 85 - 90%, có thể bảo quản được 3 - 4 tuần.

Trên đây là Hướng dẫn tạm thời kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch cây Ổi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Đề nghị tổ chức, cá nhân khi sản xuất cây Ổi cần tuân thủ hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần gửi thông tin về Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Nam để có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.